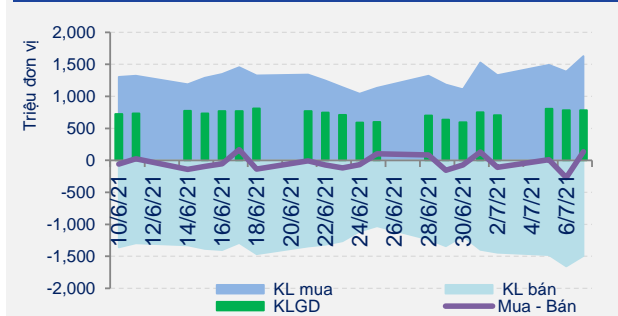
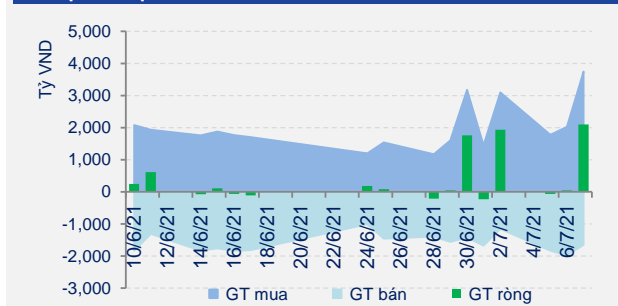


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/7/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,388.55	319.83
% Thay đổi	↑ 2.49%	↑ 0.41%
KLGD (CP)	781,961,527	168,947,963
GTGD (tỷ đồng)	26,263.80	3,897.94
Tổng cung (CP)	1,492,786,100	219,786,800
Tổng cầu (CP)	1,629,063,500	198,134,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	36,673,160	3,265,200
KL mua (CP)	84,936,760	1,926,300
GT mua (tỷ đồng)	3,747.61	59.51
GT bán (tỷ đồng)	1,652.43	106.47
GT ròng (tỷ đồng)	2,095.18	(46.96)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.49%	21.7	3.6	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.14%	18.8	2.6	5.5%
Dầu khí	↑ 1.89%	26.2	1.9	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.78%	-	9.0	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.51%	16.6	2.4	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.41%	19.6	4.0	6.6%
Ngân hàng	↑ 2.22%	13.6	2.8	38.5%
Nguyên vật liệu	↑ 2.81%	15.5	2.7	15.3%
Tài chính	↑ 2.32%	19.8	3.5	24.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 4.23%	14.6	2.3	1.3%
VN - Index	↑ 2.49%	18.4	3.3	
HNX - Index	↑ 0.41%	17.5	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 33,76 điểm (+2,49%) lên 1.388,55 điểm; HNX-Index tăng 1,32 điểm (+0,41%) lên 319,83 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 880 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 27.934 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 237 mã tăng, 96 mã tham chiếu, 374 mã giảm. Thị trường giảm điểm vào đầu phiên sáng nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh hơn trong phiên chiều giúp các chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Cổ phiếu ngân hàng thu hút dòng tiền mạnh và đồng loạt tăng trở lại trong phiên hôm nay là động lực chính kéo thị trường tăng điểm. Trong 26 mã cổ phiếu ngân hàng giao dịch trên 3 sàn thì có 13 mã tăng giá, trong đó LPB (+7%) tăng kịch trần. Các mã còn lại đều có mức tăng tốt như MSB (+5,1%), MBB (+5%), TCB (+4,8%), HDB (+4,3%), TPB (+2,6%), OCB (+3,6%), CTG (+3,9%), TCB (+4,8%), STB (+2,3%)... Nhóm ngành bán lẻ có diễn biến tích cực nhất trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng trần như PNJ (+6,9%), MWG (+7%), FRT (+6,9%)... và tăng mạnh như MSN (+6,4%)... Cổ phiếu chứng khoán cũng có sự trở lại khá tốt với nhiều mã tăng giá như SSI (+3,6%), SHS (+6,3%), HCM (+3,2%), VND (+4%), VCI (+1,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục kỹ thuật trong phiên hôm nay để lấy lại khoảng 61,8% số điểm đã mất ở phiên trước đó. Thanh khoản trong phiên hôm nay suy giảm so với phiên giảm trước đó mặc dù vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu bắt đáy đã xuất hiện nhưng vẫn còn sự thận trọng nhất định từ nhà đầu tư. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index đã lấy lại được ngưỡng 1.380 điểm (MA20) nên xu hướng hiện tại tạm thời được cải thiện lên trung tính. Và trên góc nhìn sóng Elliott, khả năng thị trường đã bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng là quanh ngưỡng 1.210 điểm là vẫn còn. Sẽ cần quan sát thêm diễn biến trong các phiên tiếp theo để đánh giá đúng hơn về xu hướng. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/7, thị trường có thể sẽ giao dịch giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.380-1400 điểm (MA20-ngưỡng tâm lý). Nhà đầu tư đã chốt lời trong tuần trước nên hạn chế mua vào ở thời điểm hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm và nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần này để giảm tỷ trọng cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/7/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.334,58 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh hơn trong phiên chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 33,76 điểm (+2,49%) lên 1.388,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 6.700 đồng, GAS tăng 5.700 đồng, TCB tăng 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, BVH giảm 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 312,46 điểm. Nhưng lực cầu trong phiên ATC gia tăng giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,32 điểm (+0,41%) lên 319,83 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHS tăng 2.600 đồng, THD tăng 600 đồng, IDC tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2.081,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 47,9 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 310,6 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MMB với 241,2 tỷ đồng tương ứng với 5,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 75,3 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 47,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 76,6 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ACM với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 495,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,5 tỷ đồng tương ứng với 302 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB hỗ trợ 4,6 triệu USD để phát triển khu vực tư nhân Việt Nam

Khoản hỗ trợ kỹ thuật sẽ cung cấp chính sách giúp Việt Nam chuẩn bị dự án cơ sở hạ tầng và tăng cường năng lực thể chế. Chuyên gia cho rằng để đạt được những mục tiêu trong chiến lược phát triển kinh tế giai đoạn tới, Việt Nam cần đẩy mạnh hơn nữa cải cách thể chế và mở rộng vai trò của khu vực tư nhân.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.420 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

Và với việc thị trường giảm mạnh (-4%) trong phiên 6/7 với thanh khoản cao hơn mức trung bình thì rủi ro thị trường bước sang sóng điều chỉnh a là có thể xảy ra với target của sóng a bằng 50% sóng tăng 5 tức là quanh ngưỡng 1.210 điểm.

Với việc thị trường hồi phục kỹ thuật lấy lại được ngưỡng hỗ trợ quanh 1.380 điểm (MA20) trong phiên hôm nay thì xu hướng hiện tại được đánh giá ở mức trung tính.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/7, thị trường có thể sẽ giao dịch giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.380-1400 điểm (MA20-ngưỡng tâm lý).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,75 - 57,25 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.175 VND/USD, không đổi so với hôm qua.

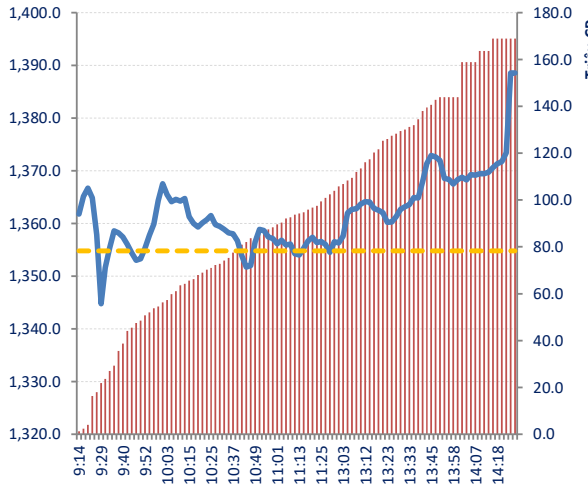
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,35 USD/ounce tương ứng với 0,58% lên 1.804,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,030 điểm tương ứng 0,04% xuống 92,510 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1827 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3788 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,73 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,89 USD/thùng tương ứng với 1,24% lên 74,29 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/7, Dow Jones giảm 208,98 điểm tương đương 0,6% xuống 34.577,37 điểm. Nasdaq tăng 24,32 điểm tương đương 0,17% lên 14.663,64 điểm. Nasdaq Composite giảm 8,8 điểm tương đương 0,2% xuống 4.343,54 điểm.

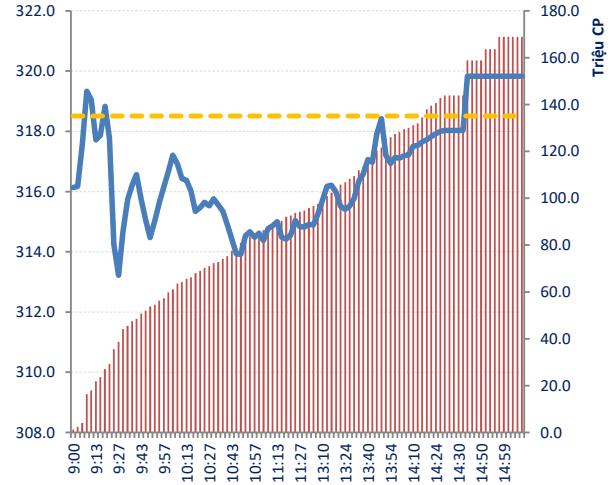


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

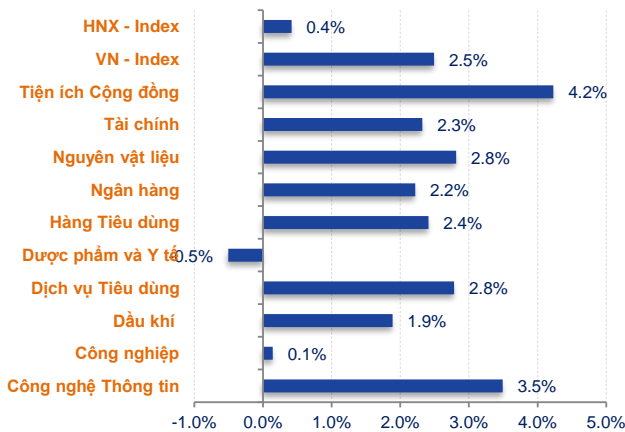
KLGD và VN-Index trong phiên



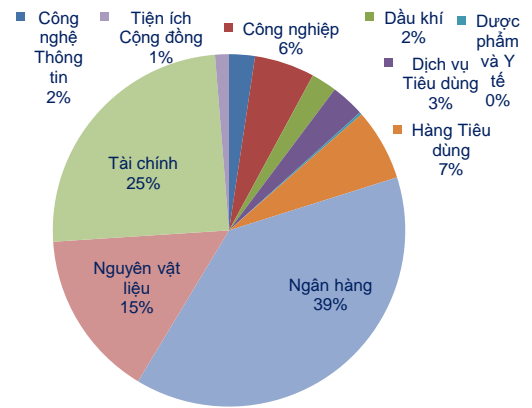
KLGD và HNX-Index trong phiên



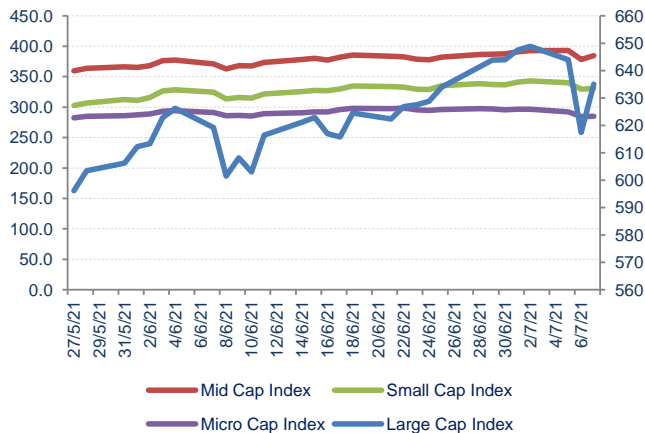
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



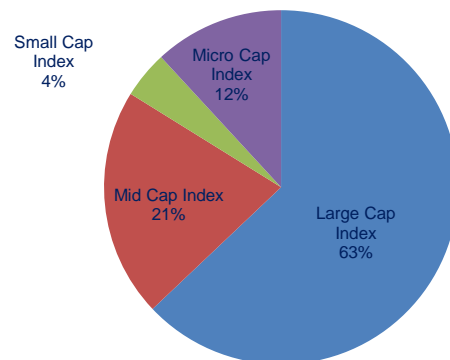
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	5,884,900	CTG	1,941,900
2	HPG	4,600,900	E1VFN30	1,508,500
3	STB	4,028,100	VPB	810,200
4	GEX	2,901,200	NLG	380,500
5	VHM	2,738,500	BVH	265,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	302,100	VND	1,774,600
2	BSI	217,400	ACM	495,500
3	BVS	82,300	VGS	67,400
4	SHB	78,000	SD9	20,500
5	PAN	75,300	APS	13,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	30.35	31.05	↑	2.31%	53,640,803
HPG	48.00	49.90	↑	3.96%	42,616,300
TCB	54.00	56.60	↑	4.81%	39,404,560
MBB	40.10	42.10	↑	4.99%	31,887,800
CTG	37.58	39.05	↑	3.92%	27,043,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	29.90	29.70	↓	-0.67%	34,134,728
NVB	19.60	19.60	→	0.00%	23,156,961
PVS	25.00	24.90	↓	-0.40%	12,446,803
SHS	41.40	44.00	↑	6.28%	11,257,724
VND	42.80	44.50	↑	3.97%	10,311,958

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	30.25	32.50	2.25	↑ 7.44%
ITD	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
MWG	155.00	165.80	10.80	↑ 6.97%
LPB	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
VPG	33.80	36.15	2.35	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
NAP	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
TMX	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
VDL	22.50	24.70	2.20	↑ 9.78%
KKC	24.70	27.10	2.40	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	5.00	4.65	-0.35	↓ -7.00%
HOT	38.00	35.35	-2.65	↓ -6.97%
FUEMA30	19.57	18.21	-1.36	↓ -6.95%
ABS	24.65	22.95	-1.70	↓ -6.90%
SFG	9.50	8.85	-0.65	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MAS	55.00	49.50	-5.50	↓ -10.00%
CPC	22.50	20.30	-2.20	↓ -9.78%
GDW	26.60	24.00	-2.60	↓ -9.77%
VSA	26.10	23.60	-2.50	↓ -9.58%
PEN	7.90	7.20	-0.70	↓ -8.86%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	53,640,803	9.4%	1,495	20.3	1.8
HPG	42,616,300	3250.0%	4,054	11.8	3.2
TCB	39,404,560	19.6%	4,074	13.3	2.4
MBB	31,887,800	20.4%	3,635	11.0	2.1
CTG	27,043,900	20.8%	4,761	10.2	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	34,134,728	14.2%	1,785	16.8	2.2
NVB	23,156,961	0.3%	27	734.7	1.9
PVS	12,446,803	5.2%	1,427	17.5	0.9
SHS	11,257,724	30.8%	4,721	8.8	2.3
VND	10,311,958	29.7%	5,079	8.4	2.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	↑ 7.4%	14.9%	3,810	7.9	1.1
ITD	↑ 7.0%	11.0%	1,882	8.0	0.8
MWG	↑ 7.0%	26.6%	9,002	17.2	4.3
LPB	↑ 7.0%	16.0%	2,097	13.4	2.0
VPG	↑ 7.0%	43.8%	5,806	5.8	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMS	↑ 10.0%	6.9%	1,196	9.2	0.6
NAP	↑ 9.9%	6.3%	683	16.2	1.0
TMX	↑ 9.9%	8.1%	1,322	8.4	0.7
VDL	↑ 9.8%	5.8%	789	28.5	1.6
KKC	↑ 9.7%	31.3%	4,577	5.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	5,884,900	20.4%	3,635	11.0	2.1
HPG	4,600,900	31.1%	4,054	11.8	3.2
STB	4,028,100	9.4%	1,495	20.3	1.8
GEX	2,901,200	12.3%	1,968	11.5	1.5
VHM	2,738,500	31.2%	8,023	13.7	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	302,100	16.9%	1,718	18.3	2.9
BSI	217,400	16.9%	2,051	11.2	1.8
BVS	82,300	11.6%	3,036	9.7	1.1
SHB	78,000	14.2%	1,785	16.8	2.2
PAN	75,300	3.2%	928	26.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	415,394	22.1%	5,708	19.6	4.1
VIC	378,832	5.2%	1,969	56.9	2.7
VHM	362,833	31.2%	8,023	13.7	3.8
HPG	214,700	31.1%	4,054	11.8	3.2
TCB	189,265	19.6%	4,074	13.3	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	71,400	51.6%	10,779	18.9	12.6
SHB	57,574	14.2%	1,785	16.8	2.2
BAB	18,634	7.7%	897	29.3	2.2
VND	18,362	29.7%	5,079	8.4	2.4
VCS	17,280	39.6%	9,561	11.3	4.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	1.94	18.7%	2,444	9.6	1.7
PVD	1.79	0.4%	134	149.5	0.6
SSI	1.76	16.5%	2,774	19.0	3.0
DPG	1.74	18.7%	5,803	7.4	1.3
DCL	1.61	7.5%	1,246	36.0	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.05	-0.5%	(45)	-	0.9
VIG	2.05	-1.8%	(103)	-	0.9
ART	1.87	2.3%	270	33.7	0.8
BVS	1.84	11.6%	3,036	9.7	1.1
SHS	1.82	30.8%	4,721	8.8	2.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
